

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS - ST
Ngày 25 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái

Bà Lê Thị Bích Thuần

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phó Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2021/TLST - HS ngày 04 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị C, sinh ngày 05 tháng 06 năm 1960 tại thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố K, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Bán hàng vàng mã; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị S (đều đã chết); có chồng là Nguyễn Hữu T (đã chết) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 50 ngày 29/5/2006 của Công an huyện Bình Xuyên, xử phạt Nguyễn Thị C 10.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo nộp phạt ngày 11/8/2006 (đã được xóa); Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06 ngày 31/12/2007 của Công an huyện Bình Xuyên, xử phạt Nguyễn Thị C 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo nộp phạt ngày 31/12/2007 (đã được xóa); Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 222 ngày 23/9/2013 của Công an huyện Bình Xuyên, xử phạt Nguyễn Thị C 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, nộp phạt ngày 23/9/2013 (đã được xóa). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/10/2020 đến ngày 29/10/2020 được

thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại nơi cư trú “có mặt”.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Mạnh H sinh năm 1969 “vắng mặt”;

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thị C có hộ khẩu thường trú ở tổ dân phố K, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc làm đại lý bán vé xổ số cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số kiến thiết Vĩnh Phúc. Ngày 23/10/2020, tại cửa hàng vàng mã của mình ở tổ dân phố K, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, C chuẩn bị 01 bàn gấp, 02 ghế nhựa, 01 bút bi mực màu xanh, 01 tờ giấy A4 để bán vé xổ số kiến thiết và bán số lô, số đề trái phép. Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày có 02 đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 ở thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc và Trần Văn D, sinh năm 1990 ở thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đến mua số lô, số đề của C. T mua của C số đề 42, 50 mỗi số là 100.000 đồng, số đề 80 là 50.000 đồng; các số lô 42, 50 mỗi số là 30 điểm, số lô 80 là 40 điểm với giá mỗi điểm lô là 22.500 đồng, tổng số tiền T mua số lô, số đề là 2.500.000 đồng, T trả cho C 2.500.000 đồng, C cầm tiền rồi ghi các số lô, số đề T đã mua vào 01 tờ giấy A4 để theo dõi (là bảng lô, đề), và ghi các số đề, số lô T đã mua vào 01 tờ vé lô tô xổ số kiến thiết Vĩnh Phúc (loại vé xổ số đã bỏ, không còn giá trị) đưa cho T giữ để làm cấp lô, đề. D mua các số đề 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88 mỗi số là 100.000 đồng, số đề 49, 53 mỗi số là 20.000 đồng; số lô 55 là 100 điểm với giá mỗi điểm lô là 22.500 đồng, tổng số tiền D mua số lô, số đề của C là 3.190.000 đồng, D trả cho C 3.190.000 đồng, C nhận tiền rồi lại ghi các số lô, số đề D đã mua của C vào 01 tờ giấy A4 (bảng lô, đề) và ghi các số lô, số đề D đã mua vào 01 tờ vé lô tô xổ số kiến thiết Vĩnh Phúc (loại vé đã bỏ) đưa cho D. Ngay sau khi C bán số lô, số đề cho D xong thì bị Tổ công tác Phòng CSĐTTP về TTXH Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang, thu tại vị trí đánh bạc 01 tờ giấy A4 có ghi các chữ số, 01 chiếc bút bi mực màu xanh; 01 bàn gấp, 02 ghế nhựa màu xanh; thu giữ trên người C số tiền 12.150.000 đồng; thu trên người của T và D 02 tờ vé số lô tô xổ số kiến thiết Vĩnh Phúc (cấp lô, đề).

Ngoài ra, quá trình điều tra căn cứ vào lời khai nhận của C và các con số lô, số đề C ghi tại bảng lô đề ngày 23/10/2020 trong 01 tờ giấy A4 (bảng lô, đề) đã bị thu giữ thì còn có đủ căn cứ xác định được ngày 23/10/2020, trước khi bán số lô, số đề cho T và D thì C còn bán số lô, số đề cho một số đối tượng C không quen biết, gồm: số đề 59 là 27.000 đồng; các số đề 26, 68, 90, 96 mỗi số là 20.000 đồng; các số đề 40, 47, 48 mỗi số là 10.000 đồng; số đề 86 là 15.000

đồng; các số đề đầu 9 (các số từ số 90 đến số 99) là 5000 đồng; các số đề 37, 51 mỗi số là 25.000 đồng; số đề 59 là 35.000 đồng; các số lô 19, 91 mỗi số là 5 điểm; các số lô 50, 68, 86 mỗi số là 10 điểm, với tổng số tiền bán số lô, số đề cho các đối tượng này là 1.142.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bán số lô, số đề ngày 23/10/2020 được 6.832.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định việc C bán số lô, số đề không làm dịch vụ thư ký cho ai để hưởng phần trăm hoa hồng, mà C trực tiếp đối chiếu với kết quả Xổ số kiến thiết Miền bắc mở thưởng vào 18 giờ 30 phút hàng ngày làm căn cứ xác định trúng thưởng, đối với số lô: nếu mỗi số lô người mua trùng với 02 số cuối từ giải đặc biệt đến giải bảy là trúng lô, mỗi một điểm lô trúng người mua được trả 80.000 đồng. Đối với số đề, nếu số đề người mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt là trúng đề và được trả thưởng bằng 70 lần so với số tiền đã bỏ ra mua 01 số đề.

Tại Cáo trạng số 06/CT - VKSBX ngày 04 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Nguyễn Thị C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C từ 08 (Tám) đến 10 (Mười) tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo có việc làm và thu nhập ổn định nên đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra người làm chứng trình bày và xác nhận lời khai của bị cáo là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Bị cáo khai: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 23/10/2020 tại cửa hàng vàng mã của Nguyễn Thị C, sinh năm 1960 ở tổ dân phố K, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, C đã có hành vi bán trái phép các số lô, số đề cho 02 đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 ở thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc với số tiền là 2.500.000 đồng; Trần Văn D, sinh năm 1990 ở thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc với số tiền là 3.190.000 đồng và một số đối tượng C không biết tên tuổi địa chỉ với số tiền là 1.142.000 đồng. Tổng số tiền C bán số lô, số đề ngày 23/10/2020 là 6.832.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận Nguyễn Thị C đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định: “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trị an tại địa phương, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, từ tội đánh bạc có thể nảy sinh ra nhiều tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cướp tài sản.... Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có chỗ ở ổn định và nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Quá trình tại ngoại bị cáo chấp hành đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật và địa phương. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ đáng được khoan hồng

và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung và tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo có tài sản và có thu nhập ổn định nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự để nộp ngân sách nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Đối với 01 tờ giấy A4 có ghi các số lô, số đề và 02 tờ vé lô tô xổ số kiến thiết Vĩnh Phúc (cấp lô đề) đã thu giữ được đưa vào làm tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 chiếc bút bi mực màu xanh C dùng để ghi số lô, số đề nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc bàn gập và 02 chiếc ghế nhựa màu xanh đã thu giữ, C sử dụng làm công cụ phạm tội, quá trình điều tra làm rõ là tài sản của C, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu bán phát mại để sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 12.150.000 đồng đã thu giữ của C, trong đó có 6.832.000 đồng là tiền C bán số lô, số đề mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước Nhà nước là phù hợp. Còn lại số tiền 5.318.000 đồng là tiền của C không dùng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho C, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 02 đối tượng tự khai tên là Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 ở thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc và Trần Văn D, sinh năm 1990 ở thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc là người mua số lô đề của Nguyễn Thị C ngày 23/10/2020, sau khi lấy lời khai, Cơ quan điều tra không áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với T và D, sau đó xác minh lý lịch tại xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không có đối tượng nào có lý lịch như T và D đã khai nên Cơ quan điều tra không triệu tập được để xử lý, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với một số đối tượng C không quen biết đến đánh số lô, số đề với C ngày 23/10/2020, do C không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của những người này nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị C 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị C cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Thị C 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.832.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi mực màu xanh; tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc bàn gấp, 02 chiếc ghế nhựa màu xanh (Vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 04 tháng 01 năm 2021).

Trả lại Nguyễn Thị C số tiền 5.318.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS - CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- UBND thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thanh Mai